

Số: 33/2021/QĐST-DS

Q, ngày 13 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-DS ngày 04/01/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B.

Trụ sở: Tầng 6, số 67 Nguyễn Thị Đ, Trung H, Cầu G, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật là bà Thái H - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức H - Chức vụ: Phó phòng xử lý nợ- Theo giấy ủy quyền số 190/2020/UQ-TGD ngày 12/8/2020.

Người bị kiện: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1981 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1982 (vợ ông Đ)- Bà T ủy quyền cho ông Đ theo giấy ủy quyền ngày 05/7/2021.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Phú C, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- 1- Ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1970;
- 2- Bà Bùi Thị X, sinh năm 1967 (vợ ông Tr).
- 3- Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1938 (mẹ ông Tr);
- 4- Anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1988 (con ông Trường và bà X).
- 5- Chị Phạm Thị S, sinh năm 1992 (Con ông Tr và bà X).
- 6- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (vợ anh Ch).
- 7- Cháu Phạm Thị Thu L, sinh năm 2014 (con anh Ch, chị H).
- 8- Cháu Phạm Đức Ch, sinh năm 2019 (con anh Ch, chị H).

Địa chỉ điều ở: Thôn Đồng Ân, xã Phú M, huyện Q, TP Hà Nội.

Bà X, anh Ch, chị H ủy quyền cho ông Tr- Theo giấy ủy quyền ngày 05/7/2021 và chị S ngày 02/7/2021; ông Tr đại diện cho cháu L và cháu Ch là người chưa thành niên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.2-Xác nhận ông Phạm Văn Đ và bà Hoàng Thị T còn nợ của của Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số: 000.001.0585 ngày 21/9/2011 và khế ước nhận nợ số 0000010585.1 ngày 21/9/2011, tạm tính đến ngày 05/7/2021 tổng số nợ là: 8.237.600.000 đồng (*tám tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*). Trong đó: Gốc: 2.000.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 331.200.000 đồng; Lãi quá hạn: 5.906.400.000 đồng.

2.2- Số nợ sẽ được thanh toán thành 6 kỳ cụ thể như sau:

-Kỳ thứ 1 trước ngày 05/8/2021 ông Đ và bà T phải trả nợ cho ngân hàng TMCP B là 1.200.000.000 đồng (*một tỷ hai trăm triệu đồng*).

-Kỳ thứ 2 trước ngày 05/9/2021 ông Đ và bà T phải trả nợ cho ngân hàng TMCP B là 1.200.000.000 đồng (*một tỷ hai trăm triệu đồng*).

-Kỳ thứ 3 trước ngày 05/10/2021 ông Đ và bà T phải trả nợ cho ngân hàng TMCP B là 1.200.000.000 đồng (*một tỷ hai trăm triệu đồng*).

-Kỳ thứ 4 trước ngày 05/11/2021 ông Đ và bà T phải trả nợ cho ngân hàng TMCP B là 1.200.000.000 đồng (*một tỷ hai trăm triệu đồng*).

-Kỳ thứ 5 trước ngày 05/12/2021 ông Đ và bà T phải trả nợ cho ngân hàng TMCP B là 1.200.000.000 đồng (*một tỷ hai trăm triệu đồng*).

-Kỳ thứ 6 trước ngày 05/01/2022 ông Đ và bà T phải trả nợ cho ngân hàng TMCP B là: 2.237.600.000 đồng (*hai tỷ hai trăm ba bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*).

3- Kể từ ngày 06/7/2021 ông Phạm Văn Đ và bà Hoàng Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP B các khoản nợ lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa trả theo hợp đồng tín dụng số: 000.001.0585 ngày 21/9/2011 và khế ước nhận nợ số 0000010585.1 ngày 21/9/2011. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

4- Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Phạm Văn Đ và bà Hoàng Thị T vi phạm bất kỳ kỳ hạn nào như cầm kết nêu trên, thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 13, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: Đồng Ấ, Phú M, Q, Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: P739837, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00285.QSĐĐ do Ủy ban nhân dân huyện Q cấp ngày 30/09/2004 cho hộ gia đình ông Phạm Văn Tr) .Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cho người thứ ba vay vốn số Công chứng: 012739/2011, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐTCC ngày 21/09/2011 ký giữa BAC A BANK - Chi nhánh Hà Nội (Bên nhận thế chấp) với hộ gia đình ông Phạm Văn Trường (Bên thế chấp) tại phòng Văn phòng công chứng Hồ Gươm, TP Hà Nội. Việc thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng đăng ký đất và nhà huyện Q, TP Hà Nội, đăng ký ngày 21/9/2011 để trả nợ cho toàn bộ khoản vay nêu trên.

3.Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật là: 58.118.800 đồng. Do bị đơn có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có đủ tài sản để nộp tiền án phí, có xác nhận của UBND xã Phú Cát ngày 01/7/2021 nên xét giảm 50% án phí cho bị đơn. Ông Phạm Văn Đ và bà Hoàng Thị T còn phải chịu án phí là: 29.059.400 đồng (*Hai mươi chín triệu không trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm đồng*)

Nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.000.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu đồng*) theo biên lai thu số 0011379 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành